

Số:

Kon Tum, ngày      tháng      năm

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**  
**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 1550/SCT-KTATMT ngày 25/9/2020 của Sở Công thương tỉnh Kon Tum đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung tiết 2.1, 2.2, 2.3 khoản III Điều 1 và 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên đại bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP); Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

**1. Thẩm quyền ban hành**

Căn cứ Luật Khoáng sản; Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản<sup>(1)</sup>, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên đại bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND). Qua quá trình triển khai thực hiện, Sở Công thương nhận thấy cần tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đã được thông qua tại Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch<sup>(2)</sup>.

**2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.**

2.1. *Phạm vi điều chỉnh*: Theo dự kiến, Sở Công thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các tiết 2.1, 2.2, 2.3 khoản III Điều 1 và 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2014/NQ-

<sup>1</sup> Nghị định số 15/2012/NĐ-CP hiện nay đã hết hiệu lực thi hành.

<sup>2</sup> Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cũng đã thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Thông báo số 36/TB-HĐND ngày 20/5/2020; Sở Công thương được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì xây dựng Nghị quyết tại Công văn số 2970/UBND-KTTH ngày 11/11/2019.

HĐND. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy việc quy định sửa đổi, bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND là không cần thiết vì các Phụ lục này được quy định tại các tiết 2.1, 2.2, 2.3 khoản III Điều 1 Nghị quyết số 26/2014/NĐ-CP. Như vậy, khi sửa đổi, bổ sung các tiết 2.1, 2.2, 2.3 khoản III Điều 1 Nghị quyết số 26/2014/NĐ-CP thì điều đó đã bao hàm việc sửa đổi, bổ sung các Phụ lục kèm theo. Vì vậy, phạm vi điều chỉnh được dự kiến là chưa phù hợp, chưa đúng quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1, Điều 77 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.

Theo quan điểm của Sở Tư pháp, để đảm bảo ngắn gọn, đúng quy định tại khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1, Điều 77 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể biên tập lại tên gọi (trích yếu) dự thảo Nghị quyết theo hướng sau<sup>(3)</sup>: “*Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên đại bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”. Khi tên gọi của dự thảo Nghị quyết được biên tập theo hướng trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại các nội dung có liên quan để đảm bảo tính thống nhất.

2.2. *Đối tượng áp dụng*: Sở Tư pháp nhận thấy đối tượng áp dụng của dự thảo đã đảm bảo tính bao quát, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết.

### **3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.**

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh với lý do đã được nêu tại điểm 2.1, mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Để đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, phần căn cứ pháp lý để ban hành, đề nghị loại bỏ căn cứ: “*Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên đại bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”.

3.3. Đối với các số liệu trong dự thảo Nghị quyết (*tổng số điểm mỏ quy hoạch, tổng diện tích đất sử dụng, trữ lượng...*) đề nghị Sở Công thương phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra chính xác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và chịu trách nhiệm về sự chính xác của các số liệu (*Sở Tư pháp không thẩm định nội dung này*).

### **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.**

Dự thảo Nghị quyết chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại mục 3, Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 36 Phụ lục I (*ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng quy

<sup>3</sup> Lưu ý, nội dung được Sở Tư pháp biên tập lại trong Báo cáo này chỉ có giá trị tham khảo.

định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 66 Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

## **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan, hồ sơ dự thảo đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

## **6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý một số nội dung và thực hiện các đề nghị được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung tiết 2.1, 2.2, 2.3 khoản III Điều 1 và 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên đại bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Công thương;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT; XD,KTr&TDTHPL/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vương Văn Tuyên**